TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **71**/2025/HS-ST
Ngày: 09/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Hiền

2. Bà Đàm Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2025/TLST-HS ngày 06/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXST-HS ngày 18/4/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thụy Kim N; sinh ngày: 15/5/1998; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: TK53/43 đường V, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: T V, phường C, Quận 1; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Nguyễn Thị Kim L; chồng: Ngô Thanh V, có 06 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 09/7/2024. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Mạnh D, sinh năm: 1979
Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Ông Hoàng Quốc V1, sinh năm: 1983
Địa chỉ thường trú: Số D Lô A, chung cư C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: Số I đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Trọng N1, sinh năm: 1961

Địa chỉ thường trú: Số D đường N, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng:

- Ông Mai Trung H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số G đường Y, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Tạ Quốc D1, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số D Lô B chung cư A N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Bùi Minh T, sinh năm 1993.
Địa chỉ: T đường V, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Minh H1, Địa chỉ: Số G đường L, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hoàng S, Địa chỉ: Số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đỗ Văn P, Địa chỉ: Số D đường T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Hữu T1, Địa chỉ: Xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Trương Ngọc Đ, Địa chỉ: Số G đường C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Chế Công Á, Địa chỉ: Số B đường T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Minh C, Địa chỉ: Số D đường N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Ngọc N2, Địa chỉ: Số E đường N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hoàng T2, Địa chỉ: Số B đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 08/07/2024, Tổ tuần tra Công an Q1 gồm các anh Nguyễn Minh H1, Nguyễn Hoàng S khi tuần tra đến trước nhà số A đường T, phường C, Quận 1 thì phát hiện Hoàng Mạnh D đang điều khiển xe mô tô biển số 61S2-0797 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an phường C để kiểm tra. Tại Công an phường C, có sự chứng kiến của anh Đỗ Văn

P (An ninh cơ sở phường C), D tự lấy từ trong túi áo bên phải của D đang mặc ra 01 đoạn ống nhựa chứa bột, D khai là ma túy mua để sử dụng cho bản thân nên tổ tuần tra đã bàn giao D cùng vật chúng cho Công an phường C, Quận 1 lập hồ sơ xử lý.

Theo Kết luận giám định số 8229/KL-KTHS ngày 16/7/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Mạnh D và hình dấu Công an phường C, Quận 1, bên trong có 01 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0477 gam, loại Heroine.

Vụ 2. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 08/7/2024, Tổ tuần tra Công an Q1 gồm các anh Huỳnh Hữu T1, Trương Ngọc Đ khi tuần tra đến trước nhà số B T, phường C, Quận 1 thì phát hiện Hoàng Quốc V1 điều khiển xe mô tô biển số 52F6-4884 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an phường C để kiểm tra làm rõ. Tại Công an phường C, có sự chứng kiến của anh Chế Công Á (An ninh cơ sở phường C), kiểm tra phát hiện trong túi đeo cá nhân của V1 đang đeo có 02 đoạn ống nhựa chứa bột, V1 khai là ma túy mua để sử dụng cho bản thân nên tổ công tác đã bàn giao V1 cùng vật chứng cho Công an phường C lập hồ sơ xử lý.

Theo Kết luận giám định số 8230/KL-KTHS ngày 16/7/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Quốc V1 và hình dấu Công an phường C, Quận 1, bên trong có 02 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0897 gam, loại Heroine.

Vụ 3: Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ tuần tra Công an Quận 1 gồm các anh Phạm Minh C, Nguyễn Ngọc N2 khi tuần tra đến trước nhà số B T, phường N, Quận 1 thì phát hiện Nguyễn Trọng N1 điều khiển xe mô tô biển số 34F5-2763 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an phường N, Quận 1 để kiểm tra làm rõ. Tại Công an phường Nguyễn Cư T3, có sự chứng kiến của anh Nguyễn Hoàng T2 (An ninh cơ sở phường N), kiểm tra phát hiện trong ba lô để tại baga xe của N1 có 02 đoạn ống nhựa chứa bột trắng, N1 khai là ma túy mua để sử dụng cho bản thân nên tổ công tác đã bàn giao N1 cùng vật chứng cho Công an phường Nguyễn Cư T3 lập hồ sơ xử lý.

Theo Kết luận giám định số 8238/KL-KTHS ngày 16/7/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Trọng N1 và hình dấu Công an phường N, Quận 1, bên trong có 02 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0860 gam, loại Heroine.

Qua làm việc, cả hai đối tượng Hoàng Mạnh D, Hoàng Quốc V1 và Nguyễn Trọng N1 đều khai nhận mua ma túy H2 (chứa trong đoạn ống nhựa) của một người phụ nữ khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1,50 mét, nói giọng miền N tại trước nhà số T đường V, phường C, Quận 1.

Qua truy xét đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/07/2024, Tổ công tác Công an Q1 gồm các anh Mai Trung H, Tạ Quốc D1 và Bùi Minh T4 tuần tra đến trước nhà số T V, phường C, Quận 1 phát hiện Nguyễn Thụy Kim N đang đứng trước nhà có đặc điểm giống mô tả của D1, V1, N1 nên yêu cầu kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện trong tay phải của N đang cầm 06 đoạn ống nhựa chứa bột và trên mặt bàn kim loại cách chỗ N đang đúng khoảng 1 mét có 13 đoạn ống nhựa chứa bột, N khai tất cả đều là ma túy nên tổ công tác đã bắt giữ N và thu giữ vật chứng giao cho Công an phường C, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận giám định số 8310/KL-KTHS ngày 18/7/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thụy Kim N và hình dấu Công an phường C, Quận 1, bên trong có:

Gói 1: 06 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2721 gam loại Heroine.

Gói 2: 13 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, con tổng khối lượng 0,6404 gam loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thụy Kim N khai khoảng tháng 6/2024, Nguyễn Thụy Kim N biết mẹ ruột tên Nguyễn Thị Kim L có mua bán ma túy nên N đã mua lại ma túy của L để bán lại cho người nghiện lấy tiền tiêu xài. Khi có khách đến mua, N mua ma túy của L với giá 100.000 đồng/tép ma túy rồi bán lại cho khách với giá 120.000 đồng/tép, hưởng lợi 20.000 đồng/tép, bình quân hằng ngày N bán được từ 15 - 20 tép Heroine, hưởng lợi 300.000 đồng – 400.000 đồng/ngày. Đến ngày 07/7/2024, giữa L và N xảy ra cãi nhau nên L không bán ma túy cho N nữa. Ngày 08/7/2024, N phát hiện tại khe cửa ra vào nhà số T Võ Văn K có 05 tép Heroine nên đã lấy bán cho Hoàng Mạnh D 01 tép Heroine giá 100.000 đồng, Hoàng Quốc V1 02 tép Heroine giá 200.000 đồng, Nguyễn Trọng N1 02 tép Heroine giá 200.000 đồng. Ngày 09/7/2024, do L không bán ma túy cho N nữa nên N đã tự đặt xe ôm đến khu vực cầu đi bộ số D, Phường A, Quận H tìm mua ma túy thì gặp người phụ nữ (có đặc điểm cao khoảng 1m55, dáng người hơi tròn, tóc ngắn hơi xoăn, da ngăm, nói giọng miền N, khoảng 57-58 tuổi, không rõ lai lịch) có bán ma túy nên N mua 750.000 đồng ma túy Heroine và sau đó N tự mua ống hút và dao lam về nhà phân chia được 19 tép ma túy (19 đoạn ống nhựa là ống hút cắt nhỏ chứa bột là H2 được N hơ lửa hàn kín lại), N dự định bán với giá 100.000 đồng/tép, nếu bán hết số ma túy Heroine này N sẽ lời 1.150.000 đồng, tuy nhiên chưa bán được tép nào thì bị phát hiện bắt giữ như trên. Lời khai của Nguyễn Thụy Kim N phù hợp với lời khai của Hoàng Mạnh D, Hoàng Quốc V1 và Nguyễn Trọng N1, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Thị Kim L là mẹ ruột của N đã bị khởi tố trong vụ án khác theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 338/QĐ-ĐCSMT ngày 15/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1. Quá trình điều tra, tiến hành đối chất giữa N và

L thể hiện L không thừa nhận sự việc mua bán ma túy với N như N khai, L không biết sự việc N lấy 05 tép Heroine tại khe cửa ra vào nhà số T và không thừa nhận 05 tép Heroine này là của L. Ngoài lời khai L, N không còn tài liệu nào khác chứng minh nguồn gốc 05 tép Heroine N lấy như trên là của ai.

Đối với người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Thụy Kim N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Mạnh D, Hoàng Quốc V1 và Nguyễn Trọng N1 có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thụy Kim N để sử dụng tuy nhiên khối lượng ma túy thu giữ không đủ để xử lý hình sự. Đồng thời D, V1, N1 không có tiền án, tiền sự liên quan đến các hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt trái phép chất ma túy nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với D, V1, N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có cơ sở.

Vật chứng vụ án:

- 05 (năm) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Thiếu tá Phan Tấn Q (Giám định viên) và Phùng Hải N3 (Điều tra viên) có ghi vụ số 2533 (8238)/24Q1, 2524 (8229)/24 Q1, 2525 (8230)/24 Q1, 2556/24 Q1 (1) và 2556/24 Q1 (2), bên trong chứa 0,912 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

Thu giữ của Nguyễn Thụy Kim N:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, số imei 1: 863562062621870 và Imei 2: 863562062621862 (là điện thoại Nhung sử dụng liên lạc cá nhân).

- 1.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước (là tiền cá nhân của N).

- 01 (một) áo kiểu dáng sơ mi, sọc caro, màu trắng đen và 01 (một) bộ đồ màu hồng, đỏ.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSQ1 ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Thụy Kim N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thụy Kim N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thụy Kim N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Kim N 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, phạt tiền 10.000.000 đồng. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy, 01 (một) áo kiểu dáng sơ mi, sọc caro, màu trắng đen và 01 (một) bộ đồ màu hồng, đỏ; trả cho bị cáo 01 (một)

điện thoại di động hiệu REALME, số imei 1: 863562062621870 và Imei 2: 863562062621862, 1.000.000 đồng,

Bị cáo Nguyễn Thụy Kim N không tranh luận, bào chữa

Bị cáo Nguyễn Thụy Kim N nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thụy Kim N phù hợp lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thụy Kim N đã có hành vi có cất giữ 1,1359 gam ma tuý loại Heroin nhằm mục đích bán cho người nghiện để hưởng lợi và đã bán được cho Hoàng Mạnh D 0,0477 gam Heroine, Hoàng Quốc V1 0,0897 gam Heroine và Nguyễn Trọng N1 0,0860 gam Heroine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thụy Kim N đã phạm "Tội mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, có con nhỏ, không có khả năng kinh tế nên miễn phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 05 (năm) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Thiếu tá Phan Tấn Q (Giám định viên) và Phùng Hải N3 (Điều tra viên) có ghi vụ số 2533 (8238)/24Q1, 2524 (8229)/24 Q1, 2525 (8230)/24 Q1, 2556/24 Q1 (1) và 2556/24 Q1 (2), bên trong chứa 0,912 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C51, số Imei 1: 862543062544073, Imei 2: 862543062544065, 1.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) áo kiểu dáng sơ mi, sọc caro, màu trắng đen và 01 (một) bộ đồ màu hồng, đỏ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thụy Kim N phạm "Tội mua bán trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thụy Kim N 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thụy Kim N để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Thiếu tá Phan Tấn Q (Giám định viên) và Phùng Hải N3 (Điều tra viên) có ghi vụ số 2533 (8238)/24Q1, 2524 (8229)/24 Q1, 2525 (8230)/24 Q1, 2556/24 Q1 (1) và 2556/24 Q1 (2), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) áo kiểu dáng sơ mi, sọc caro, màu trắng đen và 01 (một) bộ đồ màu hồng, đỏ

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thụy Kim N: 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, số imei 1: 863562062621870 và Imei 2: 863562062621862, 1.000.000 đồng.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 234/2024/PNK-THAHS ngày 01/8/2024 và 246/2024/PNK-THAHS ngày 13/8/2024 tại Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Thụy Kim N chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TAND QUẬN 1

NJI090525.TL.QDBA 9434

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn